

PHẦN THỨ NHẤT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

1.1. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

Nội dung giáo dục cốt lõi của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật phát triển hai mạch: Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp Trung học cơ sở (THCS) nói chung, nội dung giáo dục gồm: Lí luận và lịch sử mĩ thuật, Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang. Thiết kế đồ họa; trong đó, nội dung Lí luận và lịch sử mĩ thuật được giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mĩ thuật.

Với học sinh (HS) lớp 6, vừa ở cấp Tiểu học chuyển lên cấp THCS, các em sẽ được làm quen và thích ứng với sự khác biệt về môn học, cách học và tiếp cận kiến thức, kỹ năng của môn học. Ở Tiểu học, Mĩ thuật ứng dụng là các bài học Thủ công, nhưng lên cấp THCS nội dung Mĩ thuật ứng dụng HS sẽ được tiếp cận lại là các bài học Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang.

1.2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

1.2.1. Mục tiêu chung của giáo dục Mĩ thuật lớp 6

Môn Mĩ thuật lớp 6 giúp HS tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kỹ năng mĩ thuật ở cấp Tiểu học, thông qua các hoạt động thảo luận, thực hành, trải nghiệm; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có hiểu biết về mối quan hệ giữa mĩ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

1.2.2. Yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể của môn Mĩ thuật lớp 6

Chương trình môn Mĩ thuật giúp HS hình thành và phát triển năng lực mĩ thuật với các thành phần: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ và được thể hiện cụ thể như sau:

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
<p>Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định được nội dung chủ đề. – Nhận biết đặc điểm cơ bản của thể loại Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc. – Nhận biết được nguyên lí tạo hình: cân bằng, tương phản. – Nêu được các bước thực hành, sáng tạo. <p>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết vận dụng giá trị thẩm mĩ của di sản văn hoá nghệ thuật vào thực hành sáng tạo. – Vận dụng được nguyên lí cân bằng, tương phản và một số yếu tố tạo hình vào thực hành sáng tạo. – Biết cách sử dụng một số chất liệu trong thực hành, sáng tạo. – Biết ứng dụng sản phẩm vào thực tế cuộc sống. 	<p>Yếu tố và nguyên lí tạo hình:</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p>Yếu tố tạo hình</p> Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. <p>Nguyên lí tạo hình</p> Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.
	<p>Thể loại:</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lý luận và lịch sử mĩ thuật; – Hội họa; – Đồ họa (tranh in); – Điêu khắc. <p>Hoạt động thực hành và thảo luận:</p> <p>Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 3D. <p>Thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của HS. <p>Định hướng chủ đề:</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Văn hoá, xã hội; – Nghệ thuật Tiền sử và Cổ đại Việt Nam, thế giới.
MĨ THUẬT ỨNG DỤNG	
<p>Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định được mục đích sử dụng của sản phẩm. – Phân biệt được giá trị thẩm mĩ và công năng sử dụng của sản phẩm thiết kế. – Chỉ ra được các bước cơ bản trong thực hành, sáng tạo sản phẩm. – Xác định được các loại vật liệu phù hợp để tạo nên sản phẩm. 	<p>Yếu tố và nguyên lí tạo hình:</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p>Yếu tố tạo hình</p> Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. <p>Nguyên lí tạo hình</p> Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.

<p>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vận dụng được nguyên lý cân bằng, tương phản của một số yếu tố tạo hình vào thiết kế sản phẩm. – Sáng tạo từ những đồ vật, vật liệu sẵn có thành sản phẩm mới. – Vận dụng được một số giá trị thẩm mỹ từ di sản văn hóa nghệ thuật vào thiết kế sản phẩm. – Biết cách trưng bày sản phẩm cá nhân, nhóm. <p>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận xét, đánh giá được sản phẩm cá nhân, sản phẩm nhóm học tập. – Biết đặt câu hỏi, trả lời, trao đổi về sản phẩm và học hỏi kinh nghiệm thực hành trong đánh giá. – Phân tích được giá trị thẩm mỹ của sản phẩm thiết kế. – Hiểu được tính ứng dụng của sản phẩm thiết kế. 	<p>Thể loại:</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lý luận và lịch sử mỹ thuật; – Thiết kế công nghiệp; – Thiết kế đồ họa; – Thiết kế thời trang. <p>Hoạt động thực hành và thảo luận:</p> <p>Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D. <p>Thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hóa nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của HS. <p>Định hướng chủ đề:</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Văn hóa, xã hội; – Nghệ thuật Tiền sử và Cổ đại Việt Nam, thế giới.
---	---